TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024;
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2820/2023/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Tổ 11, khu phố L, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Lý Và K, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Tổ 11, khu phố L, phường T, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(Chị V có mặt; Anh K có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Và K tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, anh K thường xuyên nhậu nhẹt. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh

phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Và K.

- Về con chung: Chị V xác định có 01 con chung cháu Lý Thiên B, sinh ngày 11/3/2015. Ly hôn chị xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo. Tạm thời chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu và cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác.

***Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Lý Và K trình bày**:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Cẩm V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc từ đó đến nay không xảy ra mâu thuẫn gì. Từ tháng 5/2023 anh và chị V sống ly thân với nhau không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị V xin ly hôn thì anh không đồng ý.

- Về con chung: Anh K xác định có 01 con chung cháu Lý Thiên B, sinh ngày 11/3/2015. Ly hôn, anh xin nuôi cháu B và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có ý kiến gì và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác.

- **Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:**

+ Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết tranh chấp: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm V, cho chị Võ Thị Cẩm V được ly hôn với anh Lý Và K; Về con chung: Giao cháu Lý Thiên B, sinh ngày 11/3/2015 cho chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí: Chị Võ Thị Cẩm V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Và K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố

tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Võ Thị Cẩm V là nguyên đơn, anh Lý Và K là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lý Và K có hộ khẩu thường trú tại thành phố Biên Hoà và hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Cẩm V có mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Lý Và K có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành xét xử theo quy định.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm V, HĐXX xét thấy: Chị Võ Thị Cẩm V và anh Lý Và K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy kết hôn số 117/2014, quyển 01/2013 + 14, ngày 27/02/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, anh K thường xuyên nhậu nhẹt. Vì không muốn gia đình đổ vỡ nên đã nhiều lần vợ chồng ngồi lại tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Hiện nay chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Anh K cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Xét yêu cầu ly hôn của chị V là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng theo lời khai của chị V, anh K thì hiện nay cả hai đã sống ly thân không còn tình cảm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra và quá trình sống ly thân chị V và anh K không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, thể hiện việc mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng giữa chị V, anh K là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Quá trình giải quyết Toà án đã tiến hành hoà giải và tại phiên tòa chị V vẫn cương quyết ly hôn do không còn tình cảm gì với anh K nữa. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị Võ Thị Cẩm V được ly hôn với anh Lý Và K.

- ***Về con chung***: Chị V, anh K xác định có 01 con chung cháu Lý Thiên B, sinh ngày 11/3/2015. Ly hôn chị V, anh K đều xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện nuôi con: Căn cứ vào lời khai thì chị V và anh K hiện nay đều làm việc tại thành phố Biên Hoà có công việc và mức lương ổn định, chị V làm công

việc tự do còn công việc của anh K thì thường xuyên tăng ca (làm từ 07 giờ sáng đến 19 giờ tối). Như vậy, xét về điều kiện kinh tế thì chị V và anh K tương đồng nhau nhưng xét về thời gian chăm sóc và đưa đón con thì chị V chủ động hơn. Mặt khác cháu B đang ở với chị V và cháu có nguyện vọng ở với chị V. Để không làm xáo trộn đời sống tâm sinh lý, việc ăn ở, học hành của cháu B nên giao cháu B cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị V giao cháu Lý Thiên B, sinh ngày 11/3/2015 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung:*** Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[**5] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:**

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Cẩm V phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lý Và K không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm V, cho chị Võ Thị Cẩm V được ly hôn với anh Lý Và K.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thiên B, sinh ngày 11/3/2015 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Án phí HNGĐ-ST: Chị Võ Thị Cẩm V phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp tại biên lai số 0009818 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị Võ Thị Cẩm V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lý Và K không phải nộp án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Cẩm V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Và K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THA dân sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh

NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN NAM ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thìn **Huỳnh Thị Kim Kiên** **Nguyễn Thị Quỳnh**

TM.NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THA dân sự ;
- Đương sự;
- UBND phường An Bình,TP.Biên Hoà;
- Lưu.

Nguyễn Thị Quỳnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/9/2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí.

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên- Nam liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hoà.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1710/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 20120 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1976.

Thường trú: 26/5/15, tổ 3, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Khoa, sinh năm 1973.

Thường trú: 26/5/15, tổ 3, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Hằng và ông Khoa có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NAM ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về tố tụng:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: bà Trần Thị Hằng nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trần Văn Khoa, sinh năm 1973; Địa chỉ: 26/5/15, tổ 3, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai . Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 31/7/2020 ông Trần Văn Khoa có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chưng cứ và hoà giải và vắng mặt tại các phiên toà khi xét xử nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Khoa. Ngày 13/8/2020, bà Trần Thị Hằng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Hằng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về quan hệ hôn nhân:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: Bà Hằng và ông Khoa tự nguyện kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân Nguyên Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/02/1995. Do đó, cần áp dụng các quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông Khoa nghiện rượu, cờ bạc, nhiều lần ông Khoa đánh đập bà. Mỗi lần đánh đập bà, bà có báo chính quyền địa phương, có thời gian ông Khoa bị đưa đi cải tạo 02 năm nhưng khi trở về vẫn không thay đổi, tính nào tật đó. Ngày 17/4/2020 Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Khoa về "hành vi lặng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên trong gia đình". Tuy bị ông Khoa nhiều lần đánh đập nhưng nghĩ về con cái nên bà đã cố chịu đựng nhưng ông Khoa càng ngày càng bạo lực hơn, đe doạ tính mạng của bà và các con. Từ tháng 3/2020 đến nay bà và ông Khoa sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Khoa. Xét yêu cầu ly hôn của bà Hằng là có cơ sở chấp nhận. Do vậy, việc bà Hằng xin ly hôn với ông Khoa là hoàn toàn có căn cứ nên Nam đồng xét xử chấp nhận.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về con chung:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: có 03 con chung là cháu Trần Thị Hồng Huyền, sinh ngày 19/11/1995, cháu Trần Thế Anh, sinh ngày 07/11/1999 và cháu Trần Mạnh

Hùng, sinh ngày 18/01/2007. Ly hôn bà Hằng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hùng, ông Khoa cũng đồng ý giao cháu Hùng cho bà Hằng nuôi. Do đó, Nam đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Hùng đang ở với bà Hằng, do bà Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định về việc học tập và sinh hoạt cho cháu Hùng, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Hằng, giao cháu Hùng cho bà Hằng chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Khoa không phải cấp dưỡng nuôi con cháu Hùng. Riêng cháu Huyền, cháu Anh đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Khoa được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về tài sản chung và nợ chung: Ý kiến của Nam thẩm nhân dân Chánh:Về tài sản chung: Bà Hằng và ông Khoa tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết; về nợ chung: Bà Hằng và ông Khoa khai không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về án phí:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: Bà Trần Thị Hằng phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Về quyền kháng cáo:

- Ý kiến của Nam thẩm Chánh: Bà Hằng và ông Khoa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

- Ý kiến của Nam thẩm Kiên: nhất trí ý kiến với Nam thẩm Chánh.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà thống nhất với ý kiến của hai Nam thẩm nhân.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Nam đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN NAM ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Huỳnh Thị Kim Kiên Nguyễn Thị Quỳnh

NAM ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Nam thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**